

Số: 45/BC-THCSXT

Gia Lâm, ngày 09 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO
CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH

(Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện công khai đối với các CSGD năm học 2025 – 2026.

Trường THCS Xích Thổ đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

Báo cáo công khai thường niên:

1. Thông tin chung:

Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có). Tên trường: Trường THCS Xích Thổ, xã Gia Lâm, tỉnh Ninh Bình

Tên trước đây: Trường phổ thông cơ sở Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Trụ sở chính: Thôn Đại Hòa, Gia Lâm, Ninh Bình

Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Loại hình: Công lập

Cơ quan chủ quản: UBND xã Gia Lâm

Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, Ủy ban nhân dân xã Gia Lâm, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Xích Thổ đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang; đầy đủ phòng học, phòng chức năng; phòng bộ môn cơ bản đủ, có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD&ĐT Ninh Bình, UBND Xã Gia Lâm, thầy và trò trường THCS Xích Thổ không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn xã. Những năm gần đây chất lượng giáo dục nhà trường luôn được nâng cao. Trường có nhiều năm đạt danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động xuất sắc”. Nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình công nhận trường học đạt chuẩn Quốc gia;

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc

tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của xã Gia Lâm, tỉnh Ninh Bình.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2020-2025. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Ban chỉ ủy và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Trường THCS Xích Thổ được thành lập từ 1962, mang tên là Trường PT cơ sở I và PT cơ sở cấp II Xích Thổ, Năm 1994 thực hiện quyết định của UBND huyện Nho Quan tách trường PTCS thành trường Tiểu học và THCS Xích Thổ. Năm học 2025-2026, trường có 16 lớp với 28 cán bộ, giáo viên, công nhân viên và 685 học sinh.

3. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

a. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Ông Lê Minh Hải

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Gia Lâm Ninh Bình Số điện thoại: 0985678227

Gmail: lehaitchsgiathuy@gmail.com

b. Tổ chức bộ máy:

Đồng chí Lê Minh Hải làm Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường;

Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Hiệu trưởng: Lê Minh Hải

+ Ngày tháng năm sinh: 18/11/1978

Phó hiệu trưởng: Phạm Thị Thảo

+ Ngày tháng năm sinh: 21/07/1980

Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1		0		1	0
Phó Hiệu trưởng	1	1	0		1	0

3. Cơ sở vật chất:

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Xích Thổ năm học 2025 – 2026

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	16	2 m ² /Hs
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	16	2 m ² /Hs
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
5	Số phòng học bộ môn	3	2 m ² /Hs
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	6	2m ² /Hs
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	43.5	
III	Số điểm trường		
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	7600	11.6 m ² /HS
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3800	5.58 m ² /hs
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	13500	2 m ² /Hs
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	810	2 m ² /Hs
3	Diện tích thư viện (m ²)		
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	500	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	4	
1.1	Khối lớp 6	1	
1.2	Khối lớp 7	1	
1.3	Khối lớp 8	1	
1.4	Khối lớp 9	1	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	4	
2.1	Khối lớp 6	1	
2.2	Khối lớp 7	1	
2.3	Khối lớp 8	1	
3	Khối lớp 9	1	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ	55	

	học tập (Đơn vị tính: bộ)				
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác				
1	Ti vi	2			
2	Cát xét				
3	Đầu Video/đầu đĩa				
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	14			
5	Thiết bị khác...	5			
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng				
1	Ti vi	2			
2	Cát xét				
3	Đầu Video/đầu đĩa				
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	14			
5	Thiết bị khác...	5			
IV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh
			Chung	Nam/Nữ	Chung
1	Đạt chuẩn vệ sinh*			2	
2	Chưa đạt chuẩn VS*	0		0	0 m ²
	Nội dung		Có		Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		X		
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		X		
XVII	Kết nối internet		X		
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường		X		
XIX	Tường rào xây		X		
XX	Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt				
TT	Tên sách	Tên tác giả		Nhà xuất bản	
1	Danh mục sách giáo khoa lớp 6				
1.1	Ngữ văn 6 Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương		Giáo dục Việt Nam	
	Ngữ văn 6 Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Phan Huy Dũng, Phạm Đăng Xuân Hương, Đặng Lưu, Nguyễn Thanh Tùng		Giáo dục Việt Nam	
1.2	Toán 6, Tập 1 (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên),		NXB Đại học sư phạm	
	Toán 6, Tập 2 (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên),		NXB Đại học sư phạm	

1.3	Tiếng Anh 6 Tập 1 <i>Global Success</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang	Giáo dục Việt Nam
	Tiếng Anh 6 Tập 2 <i>Global Success</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn	Giáo dục Việt Nam
1.4	Giáo dục công dân 6 (Cánh diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Chủ biên)	NXB Đại học Huế
1.5	Khoa học tự nhiên 6 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Chủ Biên)	Giáo dục Việt Nam
1.6	Lịch sử và Địa lí 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên), Nghiêm Đình Vỳ, Đào Ngọc Hùng (đồng Tổng Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đào Ngọc Hùng (đồng Chủ biên), Vũ Thị Hằng, Phan Ngọc Huyền, Phạm Thị Thanh Huyền, Lê Huỳnh, Trần Thị Hồng Mai, Hoàng Anh Tuấn, Phí Công Việt	Giáo dục Việt Nam
1.7	Tin học 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công	NXB Giáo dục Việt Nam
1.8	Công nghệ 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Cẩm Tú	Giáo dục Việt Nam
1.9	Âm nhạc 6 c	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Trịnh Thị Oanh, Cao Sỹ Anh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Vân	Giáo dục Việt Nam
1.10	Mĩ thuật 6 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Quách Thị Ngọc An, Nguyễn Dương Hải Đăng, Nguyễn Đức Giang, Phạm Ngọc Mai, Trần Đoàn Thanh Ngọc, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân	Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hồ Đắc Sơn, Nguyễn Duy Quyết (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Việt Hoàn, Nguyễn Mạnh Toàn (đồng Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Hữu Bình, Nguyễn Xuân Đoàn, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Đỗ Mạnh Hưng, Lê Chí Nhân, Phạm Hoài Quyên, Phạm Mai Vương	Giáo dục Việt Nam
	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6 (Chân trời sáng tạo)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Trần Bảo Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Giáo dục Việt Nam
1.11	Giáo dục thể chất 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hồ Đắc Sơn, Nguyễn Duy Quyết (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Việt Hoàn, Nguyễn Mạnh Toàn (đồng Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Hữu Bình, Nguyễn Xuân Đoàn, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Đỗ Mạnh Hưng, Lê Chí Nhân, Phạm Hoài Quyên, Phạm Mai Vương	Giáo dục Việt Nam

1.12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6 (Chân trời sáng tạo)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Trần Bảo Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Giáo dục Việt Nam
2	Danh mục sách giáo khoa lớp 7		
TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
2.1	Ngữ văn 7 Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương.	Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 7 Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Linh Chi, Đặng Lưu.	Giáo dục Việt Nam
2.2	Toán 7, tập một (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên),	NXB Đại học sư phạm
	Toán 7, tập hai (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên),	NXB Đại học sư phạm
2.3	Tiếng Anh 7 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn.	Giáo dục Việt Nam
2.4	Giáo dục công dân 7 (Cánh diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Chủ biên)	NXB Đại học Huế
2.5	Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Chủ Biên)	Giáo dục Việt Nam
2.6	Lịch sử và Địa lí 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Thị Côi, Vũ Văn Quân (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Phạm Đức Anh, Phạm Thị Thanh Huyền, Đặng Hồng Sơn; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Đình Giang, Phạm Thị Thu Phương (đồng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Thị Huệ, Phí Công Việt.	Giáo dục Việt Nam
2.7	Tin học 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công	NXB Giáo dục Việt Nam
2.8	Công nghệ 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đông Huy Giới (Chủ biên), Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Bùi Thị Thu Hương, Kim Văn Vạn.	Giáo dục Việt Nam
2.9	Âm nhạc 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Giáo dục Việt Nam
2.10	Mĩ Thuật 7 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên),	Giáo dục Việt Nam

	Bản 1)	Thị Nguyên, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	
2.11	Giáo dục thể chất 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chân Hải, Ngô Việt Hoàn, Trần Mạnh Hùng	Giáo dục Việt Nam
2.12	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời sáng tạo Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Trần Bảo Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Giáo dục Việt Nam
3	Danh mục sách giáo khoa lớp 8		
TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
3.1	Ngữ văn 8, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương.	Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 8, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Thương	Giáo dục Việt Nam
3.2	Toán 8, tập một (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên),	NXB Đại học sư phạm
	Toán 8, tập hai (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên),	NXB Đại học sư phạm
3.3	Tiếng Anh 8 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Nguyễn Thụy Phương Lan, Trần Thị Hiếu Thủy.	Giáo dục Việt Nam
3.4	Giáo dục công dân 8 (Cánh diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Chủ biên)	NXB Đại học Huế
3.5	Khoa học tự nhiên 8 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Chủ Biên)	Giáo dục Việt Nam
3.6	Lịch sử và Địa lí 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt.	Giáo dục Việt Nam
3.7	Tin học 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công	NXB Giáo dục Việt Nam

3.8	Công nghệ 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Thị Ngọc Thúy.	Giáo dục Việt Nam
3.9	Âm nhạc 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lâm, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Giáo dục Việt Nam
3.10	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo Bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng, Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Giáo dục Việt Nam
3.11	Giáo dục thể chất 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng; Nguyễn Thành Trung.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học sư phạm)
3.12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Lại Thị Yến Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn..	Giáo dục Việt Nam
4	Danh mục sách giáo khoa lớp 9		
TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
4.1	Ngữ văn 9, Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương, Nguyễn Thị Minh Thương.	Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 9, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt.	
4.2	Toán 9, tập một (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên),	NXB Đại học sư phạm
	Toán 9, tập một (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên),	

4.3	Tiếng Anh 9 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Trần Thị Hiếu Thủy.	Giáo dục Việt Nam
4.4	Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình Tùng (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Hoàng Thanh Tú, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Trâm.	Giáo dục Việt Nam
4.5	Giáo dục công dân 9 (Cánh diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Chủ biên)	NXB Đại học Huế
4.6	Tin học 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công	NXB Giáo dục Việt Nam
4.7	Âm nhạc 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Vũ Mai Lan, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Giáo dục Việt Nam
4.8	Mỹ thuật 9 (Chân trời sáng tạo Bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng, Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Giáo dục Việt Nam
4.9	Giáo dục thể chất 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung.	Giáo dục Việt Nam
4.10	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 9. (Chân trời sáng tạo Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên (Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Giáo dục Việt Nam
4.11	Công nghệ 9 -Hướng nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Phạm Mạnh Hà (Chủ biên), Nguyễn Xuân An, Nguyễn Thị Bích Thủy, Vũ Cẩm Tú.	Giáo dục Việt Nam
4.12	Công nghệ 9 - Lắp đặt mạng điện trong nhà. (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Phạm Khánh Tùng.	Giáo dục Việt Nam
XXI	Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo		

4. Kiểm định chất lượng giáo dục:

Trường THCS Xích Thổ đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Xích Thổ đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí Phòng GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Xích Thổ đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

Thành lập hội đồng tự đánh giá.

Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Viết báo cáo tự đánh giá.

Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

5. Kết quả hoạt động giáo dục:

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở Xích Thổ, năm học 2025 – 2026

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
		HS thuộc địa bàn xã Gia Lâm. Và hs xã khác - Đủ 11 tuổi có	HS thuộc địa bàn xã Gia Lâm. Và hs xã khác - Đảm bảo lên	HS thuộc địa bàn xã Gia Lâm. Và hs xã khác - Đảm bảo lên	HS thuộc địa bàn xã Gia Lâm. Và hs xã khác - Đảm bảo lên

	<p>Điều kiện tuyển sinh</p>	<p>giấy khai sinh hợp lệ, hoàn thành chương trình Tiểu học).</p> <p>- Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục.</p> <p>-HS chuyển đến có đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>lớp đúng theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục.</p> <p>HS chuyển đến có đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>lớp đúng theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục.</p> <p>HS chuyển đến có đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>lớp đúng theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục.</p> <p>HS chuyển đến có đủ hồ sơ hợp lệ</p>
	<p>Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện</p>	<p>Thực hiện chương trình hiện hành theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thời gian học 35 tuần, Nghỉ lễ, tết theo quy định của nhà nước</p> <p>Kiến thức kỹ năng đúng quy định chuẩn của BGDĐT.</p> <p>Môn học đối với lớp 6,7,8,9</p> <p>Chương trình đào tạo nhằm phát triển toàn diện và kỹ năng sống.</p>			
	<p>Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</p>	<p>Nhà trường hoạt động theo đúng điều lệ trường Trung học.</p> <p>Nhà trường và phụ huynh có sự phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, giáo dục học sinh. Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Ban đại diện học sinh trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường có 4 thành viên, ban đại diện lớp có 2 thành viên.</p> <p>Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng điều lệ, kế hoạch do Hội đồng Đội các cấp và kế hoạch nhà trường.</p> <p>Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.</p>			
	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục</p>	<p>Cơ sở vật chất đủ đảm bảo cho tất cả các môn giảng dạy.</p> <p>Thiết bị dạy học: Đủ các thiết bị tối thiểu theo quy định Bộ GDĐT.</p> <p>Có 02 phòng tin học với 40 máy tính, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu học tập của HS.</p> <p>Phòng học được trang bị đầy đủ: bàn ghế, bảng chống lóa, ánh sáng, quạt thoáng mát, ti vi, máy tính.</p>			
	<p>Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự</p>	<p>- Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường theo mùa, khám bệnh, tiêm phòng đúng định kỳ; không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS.</p>			

	kiến đạt được				
	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đạt từ 98% trở lên học sinh lên lớp thẳng. Duy trì sĩ số 99%	Đạt từ 98% trở lên học sinh lên lớp thẳng. Duy trì sĩ số 99%	Đạt từ 98% trở lên học sinh lên lớp thẳng. Duy trì sĩ số 99%	100% được công nhận TN THCS. Duy trì sĩ số 99%

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Xích Thổ năm học 2025 – 2026:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	682	171	183	178	150
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	86.07%	85.96%	87.43%	85.39%	85.33%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	10.56%	10.53%	7.65%	12.36%	12.00%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	2.79%	2.92%	4.92%	1.69%	1.33%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.59%	0.58%	0.00%	0.56%	1.33%
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập	682	171	183	178	150
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	19.79%	19.88%	20.22%	20.79%	18.00%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	38.71%	33.33%	33.88%	47.19%	40.67%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	36.66%	44.44%	39.89%	28.65%	33.33%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	4.84%	2.34%	6.01%	3.37%	8.00%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	682	171	183	178	150
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	95.01%	97.08%	93.99%	96.63%	92.00%
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với Tổng số)	1.03%	1.17%	1.09%	1.69%	0.00%
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với Tổng số)	18.77%	18.71%	19.13%	19.10%	18.00%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	4.25%	2.34%	6.01%	2.81%	6.00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0.6%			0.6%	3%
4	Chuyển trường đến / đi (tỷ lệ so với tổng số)	0.59%	0.00%	1.09%	0.00%	1.33%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%

IV	Học sinh đạt các giải các kỳ thi học sinh giỏi	4	0	1	3	0
1	Cấp tỉnh/ thành phố	2	0	0	2	0
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	2	0	1	1	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	138	0	0	0	138
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	0	0	0	0	0
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng					
VIII	Số học sinh nữ	333	90	73	89	81
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	108	27	33	29	19

6. Tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Xích Thổ công khai tài chính gồm:

Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025

Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2026.

Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý

Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học.

7. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác:

Đối với các kì khảo sát học sinh giỏi các môn văn hóa được nhà trường đặc biệt quan tâm. Công tác khảo sát và thành lập đội tuyển có chất lượng; huy động đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng tham gia bồi dưỡng; kết quả tham gia thi tỉnh đã có những thay đổi tích cực.

8. Hình thức và thời điểm công khai:

a. Hình thức:

Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên công thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả

thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyên biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

b. Thời điểm công khai:

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2026.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2026 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách UBND xã Gia Lâm.

Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2026) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng khu phố trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Nơi nhận:

- UBND xã Gia Lâm;
- Phòng VH - XH
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Minh Hải